

CÔNG TY CP AQUA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2019

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
SỐ: 03/AQUA/2019

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN AQUA VIỆT NAM**

Địa chỉ: Thôn Bình Lương – Xã Tân Quang – H. Văn Lâm – Hưng Yên

Điện thoại: 02213 791 394/791 395

Cho sản phẩm: **Nước cam**

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 579 ngày 10/10/2019
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC
	Phòng: <i>Chuyên Kỹ Thuật</i>
Sao	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/AQUA/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần AQUA Việt Nam

Địa chỉ: KCN Tân Quang - Tân Quang - Văn Lâm - Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3791395

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0900237587, Đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 30/12/2016, nơi cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 41/2019/ATTP-CNĐK ngày cấp: 18/06/2019, Nơi cấp: Chi Cục An toàn VSTP tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Nước cam

2. Thành phần: Nước, đường tinh luyện, nước cốt cam($\geq 2.5g/l$), hương cam tự nhiên($< 1.4g/l$), chất ngọt tổng hợp (Acesulfame K, Aspartame, cyclamate), màu tự nhiên(E160a(i)), axit citric($< 2.5g/l$), sodium benzoat($< 0.2g/l$), chất làm dày (xanthagum), kali sorbate($< 0.3g/l$), sodium citrate.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong lon nhôm chuyên dùng đạt QCVN12-3:2011/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm để bao gói thực phẩm. Thể tích: 250ml, 330ml.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty cổ phần AQUA Việt Nam

Địa chỉ: KCN Tân Quang - Tân Quang - Văn Lâm - Hưng Yên

Điện thoại: 0221 3791395

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm dự thảo mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; QCVN 6- 2: 2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn; Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-BYT ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Bộ Y tế về hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

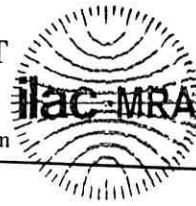
Hung Yên, ngày 10 tháng 10 năm 2019



GIÁM ĐỐC
Lê Quý Tiên



DỰ THẢO NỘI DUNG NHÃN MÁC



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.09.30.1711

BẢN SAO

1. Tên mẫu/Name of sample : Nước Cam
2. Tên/địa chỉ khách hàng : Công ty cổ phần Aqua Việt Nam
Name/Address of customer : Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên.
3. Mô tả mẫu/Sample description : /
4. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving sample : 30/09/2019
5. Người lấy/gửi mẫu/ The personnel performing/sending sample(s) : Khách hàng tự gửi mẫu/ By customer
6. Ngày thực hiện thử nghiệm/The dates of testing activities : 30/09/2019 - 07/10/2019
7. Kết quả thử nghiệm/Test results :

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit
1	Trạng thái cảm quan Sensory properties	KNCLVSATTP VDD-BYT/1991	/	Sản phẩm dạng lỏng, màu sắc tự nhiên, mùi thơm, vị ngọt.	TCCS/GMP
2	Axit (theo axit citric) Acidity (Citric acid)	KNCLVSATTP/91	g/L	1,54	TCCS/GMP
3	Đường tổng số/ Total sugar	TCVN 4594:1988	%	6,2	TCCS/GMP
4	Chất khô/ Drying matter	KNCLVSATTP/91	%	7,0	TCCS/GMP
5	Đường saccharoza/ Saccharose sugar	KNCLVSATTP/91	%	6,0	TCCS/GMP
6	Phẩm màu/ Food colours	TCVN 6470:2010	Định danh Identification	Không phát hiện	27/2012/TT-BYT 08/2015/TT-BYT theo quy định
7	Nhóm Saccharin/ Saccharin group (Saccharin, Calci saccharin, Natri saccharin, Kali saccharin)	TCVN 8471:2010	mg/L	Không phát hiện (< 10,0)	08/2015/TT-BYT ≤ 300
8	Aspartam/ Aspartame	TCVN 8471:2010	mg/L	Không phát hiện (< 10,0)	08/2015/TT-BYT ≤ 600
9	Acesulfam K/ Acesulfame K	TCVN 8471:2010	mg/L	110	08/2015/TT-BYT ≤ 600
10	Nhóm Cyclamat/ Cyclamate group (Acid cyclamic, Natri cyclamat, Calci cyclamat)	TCVN 8472:2010	mg/L	Không phát hiện (< 10,0)	08/2015/TT-BYT ≤ 350
11	Nhóm Sorbat/ Sorbate group (Acid sorbic, Natri sorbat, Kali sorbat, Calci sorbat)	HPLC/UV	mg/L	Không phát hiện (< 10,0)	08/2015/TT-BYT ≤ 500
12	Nhóm Benzoat/ Benzoate group (Acid benzoic, Natri benzoat, Kali benzoat, Calci benzoat)	HPLC/UV	mg/L	Không phát hiện (< 10,0)	27/2012/TT-BYT ≤ 600
13	Chì/ Lead (Pb)	TCVN 7929:2008	mg/L	Không phát hiện (< 0,005)	QCVN 6-2:2010/BYT ≤ 0,05

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN QUANG
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 17-10-2019
Số: 4032
Quyển 01 BCT/BS
Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2019/ Hanoi, October 07, 2019

PHÒNG KIỂM NGHIỆM LABORATORY
KHOA XÉT NGHIỆM DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THẨM ĐO CHỨC NĂNG
TH.S. Nguyễn Thành Trung
Bs. Nguyễn Mạnh Hùng
PHÓ CHỦ TỊCH
PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều An



1. (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Chứng nhận được công nhận bởi ISO/IEC 17025
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
3. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội/
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
6. Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thẩm đo chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 19.09.30.1711

1. Tên mẫu: Nước Cam
Name of sample
2. Tên/địa chỉ khách hàng: Công ty cổ phần Aqua Việt Nam
Name/Address of customer Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên
3. Mô tả mẫu: Trong 06 lon x 330mL
Sample description:
4. Ngày nhận mẫu: 30/09/2019
Date of receiving sample
5. Người lấy/gửi mẫu: Khách hàng tự gửi
The personnel performing/sending sample(s) By customer
6. Ngày thực hiện kiểm nghiệm: 30/09/2019 - 04/10/2019
The dates of testing activities
7. Kết quả thử nghiệm:
Test results

BẢN SAO

TT No.	Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Đơn vị Unit	Kết quả Result	Giới hạn cho phép Regular limit QCVN 6-2:2010/BYT
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí * Total aerobic microorganisms	TCVN 4884-1:2015	CFU/mL	<1	10 ²
2	Coliforms *	TCVN 6848:2007	CFU/mL	<1	10
3	<i>Escherichia coli</i> *	TCVN 7924-2:2008	CFU/mL	<1	Không có
4	<i>Staphylococcus aureus</i> *	TCVN 4830-1:2005	CFU/mL	<1	Không có
5	<i>Clostridium perfringens</i> *	TCVN 4991:2005	CFU/mL	<1	Không có
6	Faecal streptococci *	TCVN 6189-2:1996	CFU/ mL	<1	Không có
7	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> *	ISO 16266:2006	CFU/ mL	<1	Không có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc Total yeasts and moulds	TCVN 8275-1:2010	CFU/mL	<10	10

Nhận xét: Mẫu trên đạt tiêu chuẩn vệ sinh về phương diện vi sinh vật đối với sản phẩm đồ uống không cồn (theo QCVN 6-2:2010/BYT).
This sample complies with the standard on non-alcoholic beverage products in term of microbiology (according to QCVN 6-2:2010/BYT)

PHÒNG KIỂM NGHIỆM
LABORATORY

Signature

ThS. Nguyễn Thành Đông



Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2019/Hanoi, October 04, 2019

KHOA XÉT NGHIỆM
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH, THĂM ĐO CHỨC NĂNG
DEPARTMENT OF IMAGING, DIAGNOSTICS AND TESTING

PHÓ CHỦ TỊCH
Đào Ngọc Hoàn



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kiều Anh

- (*) là chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025/ (*) Characteristic recognized by ISO/IEC 17025
- KPH: Không phát hiện/ Not detected
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/Test result(s) are valid for the submitted sample(s) only.
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội
The test report must not be reproduced wholly or partly without the written approval of Hanoi Center for Disease Control.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn 05 ngày kể từ ngày trả kết quả/
Claims will not be accepted if there is no sample in storage, or more than 5 days after issuing the test result(s).
- Phiếu kết quả này được làm thành 02 bản: 01 bản trả cho khách hàng; 01 bản lưu tại Khoa Xét Nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng/
This test result is printed in 02 copies: 01 copy is provided to the customer, the other copy is stored at the Department of Imaging, Diagnostics and Testing.

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

BẢN SAO

Mã số doanh nghiệp: 0900237587

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 01 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 30 tháng 12 năm 2016

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN AQUA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM AQUA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VINA AQUA.,JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thôn Bình Lương, Xã Tân Quang, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0903 203965

Fax:

Email: congtytuthien@yahoo.com.vn

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 1.000.000 đồng

Tổng số cổ phần: 20.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LÊ QUÝ TIẾN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/06/1958

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001058007729

Ngày cấp: 09/08/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 420, phố Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 420, phố Trần Quý Cáp, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam



PHÓ CHỦ TỊCH

Vương Đức Anh



Doãn Thị Cẩm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ DỮ LIỆU KIẾN AN TOÀN THỰC PHẨM

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH HƯNG YÊN CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở: Công ty cổ phần Aqua Việt Nam

Địa chỉ: Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 02213791395/0948355799

ĐỦ ĐIỀU KIẾN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:

Sản xuất thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng dạng lỏng,
nước giải khát không ga, nước giải khát có ga

Hưng Yên, ngày 18 tháng 6 năm 2019

CHI CỤC TRƯỞNG



Số cấp: 41/2019/ATTP-CNĐK
Có hiệu lực đến ngày 18 tháng 6 năm 2022

Đỗ Mạnh Hùng